

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 114 TABLE NR: 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sallma, C	0	7
BLACK	Schwartz, M	1	

1	d4	d5	41		
2	c4	e6	42		
3	Nc3	Be7	43		
4	cxd	cxd	44		
5	Bf4	Nf6	45		
6	e3	c6	46		
7	Bd3	O-O	47		
8	Ne2	Re8	48		
9	O-O	Nbd7	49		
10	Qc2	Nf8	50		
11	f3	Ne6	51		
12	Be5	g6	52		
13	f4	Ng4	53		
14	Rf3	fg	54		
15	Bxg6	B	55		
16	Bxg6	hxg	56		
17	Qxg6	Ng7	57		
18	Ng3	Rf8	58		
19	Nh5	Rf7	59		
20	fg	fxe	60		
21	Qxg4	e4	61		
22	Rf2	Kf8	62		
23	Raf1	Nxh5	63		
24	Qxh5	Bf6	64		
25	g4	Rg7	65		
26	h4=	Bxh4	66		
27	Qh8+	Rg8	67		
28	Qh8+	Ke8	68		
29	Bg2	Qg5	69		
30	Qh5+	Qxh5	70		
31	gxh	Rxg2	71		
32	Kxg2	Kf7	72		
33	Rh3	Bg3	73		
34	Ne2	Kf6	74		
35	Ng3	Bxe3	75		
36	Rg4	Bd7	76		
37	h6		77		
38			78		
39	Unre		79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 11470 TABLE NR: 1

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Chase Sallma	0	7
BLACK	Michael Schwartz	1	

Schwartz

1	d4	d5	41		
2	c4	e6	42		
3	Nc3	Be7	43		
4	cxd	cxd	44		
5	Bf4	Nf6	45		
6	e3	c6	46		
7	Bd3	O-O	47		
8	Ne2	Re8	48		
9	O-O	Nbd7	49		
10	Qc2	Nf8	50		
11	f3	Ne6	51		
12	Be5	g6	52		
13	f4	Ng4	53		
14	Rf3	fg	54		
15	Bxg6	B	55		
16	Bxg6	hxg	56		
17	Qxg6	Ng7	57		
18	Ng3	Rf8	58		
19	Nh5	Rf7	59		
20	fg	fxe	60		
21	Qxg4	e4	61		
22	Rf2	Kf8	62		
23	Raf1	Nxh5	63		
24	Qxh5	Bf6	64		
25	g4	Rg7	65		
26	h4=	Bxh4	66		
27	Qh8+	Rg8	67		
28	Qh8+	Ke8	68		
29	Bg2	Qg5	69		
30	Qh5+	Qxh5	70		
31	gxh	Rxg2	71		
32	Kxg2	Kf7	72		
33	Rh3	Bg3	73		
34	Ne2	Kf6	74		
35	Ng3	Bxe3	75		
36	Rg4	Bd7	76		
37	h6		77		
38	Chase		78		
39	Unre		79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U140 TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Kruger Tobias	1	7
BLACK	Shaurya Singh	0	

1	e4	c5	41		
2	Nc3	Nc6	42		
3	g3	g6	43		
4	Bg2	Bg7	44		
5	d3	e6	45		
6	Be3	d6	46		
7	Qd2	Rb8	47		
8	Nge2	e5	48		
9	f4	Nd4	49		
10	O-O	f6	50		
11	Nd5	Nxe2	51		
12	Qxe2	Ne7	52		
13	fxc5	Nxd5	53		
14	exd5	fxe5	54		
15	h4	Rf8	55		
16	Bg5	Qc7	56		
17	h5	Rf5	57		
18	Qe3	Kf8	58		
19	Be4	Kg8	59		
20	Bxf5	Bxf5	60		
21	h6	Bf8	61		
22	Rf2	Re8	62		
23	Raf1	Qd7	63		
24	Qf3	Be7	64		
25	Bxe7	Qxe7	65		
26	g4	e4	66		
27	Lxe4	Bxe4	67		
28	Qc3	Bxd5	68		
29	Re2		69		
30			70		
31		Tobias	71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 2

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tobias Kruger	1	7
BLACK	Singh Shaurya	0	

1	e4	c5	41		
2	Nc3	Nc6	42		
3	g3	g6	43		
4	Bg2	Bg7	44		
5	d3	e6	45		
6	Be3	d6	46		
7	Qd2	Rb8	47		
8	Nge2	e5	48		
9	f4	Nd4	49		
10	O-O	f6	50		
11	Nd5	Nxe2	51		
12	Qxe2	Ne7	52		
13	fxc5	Nxd5	53		
14	exd5	fxe5	54		
15	h4	Rf8	55		
16	Bg5	Qc7	56		
17	h5	Rf5	57		
18	Qe3	Kf8	58		
19	Be4	Kg8	59		
20	Bxf5	Bxf5	60		
21	h6	Bf8	61		
22	Rf2	Re8	62		
23	Raf1	Qd7	63		
24	Qf3	Be7	64		
25	Bxe7	Qxe7	65		
26	g4	e4	66		
27	Lxe4	Bxe4	67		
28	Qc3	Bxd5	68		
29	Re2		69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR: 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tshire Kalimashe	0	7
BLACK	Kaleb Deyzel	1	

1	e4	c5	41	Rg1	Qg6
2	Nf3	Nc6	42	Rxg3	fxg3
3	Bb5	g6	43		
4	Bxc6	excb	44	Kaleb	
5	d3	Bg7	45		
6	h3	ex5	46		
7	Nc3	h6	47		
8	Be3	b6	48		
9	Qd2	Ne7	49		
10	O-O	f5	50		
11	exf5	gxf5	51		
12	Qe2	O-O	52		
13	Rad1	Nd5	53		
14	Nxc3	cx13	54		
15	Bc1	Qf6	55		
16	c3	Bab6	56		
17	Bxc4	Rae8	57		
18	b3	d4	58		
19	Rfe1	Bb7	59		
20	Nh2	f4	60		
21	f3	Kh7	61		
22	Qf2	Qg6	62		
23	Re2	Bc8	63		
24	Kh1	Bf5	64		
25	Red2	h5	65		
26	Ba3	a5	66		
27	Bb2	Bf6	67		
28	Ba1	Rg8	68		
29	Bb2	Rg7	69		
30	Qf1	Re8	70		
31	Rc2	Bh4	71		
32	Rd2	Bxh3	72		
33	a4	Bf5	73		
34	Ba1	Bf6	74		
35	Bb2	h4	75		
36	Ba1	h3	76		
37	Bb2	hxg2	77		
38	Rxg2	Qh6	78		
39	Rxg7	Rxg7	79		
40	Rg2	Rg3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR: 3

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Tshire Kalimashe	0	7
BLACK	Kaleb Deyzel	1	

1	e4	c5	41	Rg1	Qg6
2	Nf3	Nc6	42	Rxg3	fxg3
3	Bb5	g6	43		
4	Bxc6	excb	44		
5	d3	Bg7	45		
6	h3	ex5	46		
7	Nc3	h6	47		
8	Be3	b6	48		
9	Qd2	Ne7	49		
10	O-O	f5	50		
11	exf5	gxf5	51		
12	Qe2	O-O	52		
13	Rad1	Nd5	53		
14	Nxc3	cx13	54		
15	Bc1	Qf6	55		
16	c3	Bab6	56		
17	c4	Rae8	57		
18	b3	d4	58		
19	Rfe1	Bb7	59		
20	Nh2	f4	60		
21	f3	Kh7	61		
22	Qf2	Qg6	62		
23	Re2	Bc8	63		
24	Kh1	Bf5	64		
25	Red2	h5	65		
26	Ba3	a5	66		
27	Bb2	Bf6	67		
28	Ba1	Rg8	68		
29	Bb2	Rg7	69		
30	Qf1	Re8	70		
31	Rc2	Bh4	71		
32	Rdd2	Bxh3	72		
33	a4	Bf5	73		
34	Ba1	Bf6	74		
35	Bb2	h4	75		
36	Ba1	h3	76		
37	Bb2	hxg2	77		
38	Rxg2	Qh6	78		
39	Rxg7	Rxg7	79		
40	Rg2	Rg3	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Lubanzi Makaula	1	7
BLACK	Michael Bain	0	

1	C4	e5	41	Rb7	Ne1
2	Nc3	Bb4	42	Kes	resign
3	Nd5	Be7	43		
4	g3	c6	44		
5	Nc3	Nf6	45		
6	O-O	O-O	46		
7	Nf3	C4	47		
8	Nd4	d5	48		
9	Bxp	Bxb	49		
10	O-O	nc6	50		
11	Nb3	Bf5	51		
12	d4	Qd7	52		
13	Bg5	h6	53		
14	Rc1	Rac8	54		
15	f3	txp	55		
16	Bxp	Ne4	56		
17	Bxb	Nxb	57		
18	Bxp	Bxp	58		
19	Bxb	Bxb	59		
20	e3	Nb5	60		
21	Qd2	Qd4	61		
22	Lxr	Lxr	62		
23	Qf2	Rf8	63		
24	Lpd2	Qc2	64		
25	Nb3	Qxg	65		
26	Cxg	Nb4	66		
27	Le2	Nc3	67		
28	Nd2	Is	68		
29	b3	Qb	69		
30	Nc4	Rcs	70		
31	Kd1	Rc6	71		
32	Qf4	Qb	72		
33	d5	Rf6	73		
34	Kc3	Is	74		
35	Bxp	Bxp	75		
36	Nd5	Rd6	76		
37	Kd4	Rd7	77		
38	Nc6	Rd6	78		
39	Ra1	Kd7	79		
40	Nd7	Qg5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 4

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Lubanzi Makaula	1	7
BLACK	Michael	0	

1	C4	e5	41	Rb7	Ne1
2	Nc3	Bb4	42	KES	Resign
3	Nd5	Be7	43		
4	g3	c6	44		
5	Nc3	Nf6	45		
6	Bg2	O-O	46		
7	Nf3	e4	47		
8	Nd4	d5	48		
9	Cxcs	Cxd5	49		
10	O-O	Nc6	50		
11	Nb3	Bf5	51		
12	d4	Qd7	52		
13	Bg3	b6	53		
14	Rc1	Rac8	54		
15	f3	exd3	55		
16	Bxd3	Ne4	56		
17	Bxe7	Nxe7	57		
18	Nxe4	Bxe4	58		
19	Bxe4	Cxe4	59		
20	e3	Nd3	60		
21	Qd2	Qa4	61		
22	Rxc8	Rxc8	62		
23	Qg2	Rf2	63		
24	Nd2	Qc5	64		
25	Nd3	Qx02	65		
26	Kx02	Nb4	66		
27	Ke2	Nd3	67		
28	Nd2	b3	68		
29	b3	g6	69		
30	Nc4	Rc6	70		
31	Kd2	Rc6	71		
32	Q4	Qb	72		
33	d5	Rd6	73		
34	Kc3	b3	74		
35	Qxb3	Qxb3	75		
36	Nd3	Rd6	76		
37	Kd4	Rd7	77		
38	Nc6	Rd6	78		
39	Ra1	Rg7	79		
40	Ra7+	K-g6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Viraak	1/2	7
BLACK	Abhay	1/2	

1	d4	Nf6	41	fs	hxc4
2	Nc3	ds	42	fxg6	gxh3
3	Bf4	cs	43	g7	h2
4	e3	cxg4	44	g8=Q	h1=Q
5	exd4	ab	45	JRxc6t	Rxc6
6	Nf3	Nc6	46	Qg3t	Kh7
7	Nes	Bd7	47	Bxc6t	Kxc6
8	Qd3	qb	48	Qgbt	Kcs
9	Be2	Bfs	49	Qc2t	Kdb
10	Nxc6	Bxc6	50	Qgbt	Kd7
11	Qd2	Bg7	51	Qfst	Kdb
12	0-0	0-0	52	Qgbt	Draw
13	h3	Beb	53		
14	Bf3	Qd7	54		
15	Rfe1	Ne8	55		
16	Na4	Qd8	56		
17	Rxb6	fxb6	57		
18	Ncs	Bxf4	58		
19	Qxf4	Qdb	59		
20	Qxdb	Nxdb	60		
21	Nxb6	Rb8	61		
22	Nxg7	Kxg7	62		
23	b3	Nb5	63		
24	c3	Nxc3	64		
25	Rc1	Nxa2	65		
26	Nb4	Rc7	66		
27	Rc7	Kf1	67		
28	Keb	Bg4	68		
29	Bg4t	Kf6	69		
30	Kb2	hs	70		
31	Bf3	keb	71		
32	Kd2	Kdb	72		
33	Ra7	Nc6	73		
34	Rxab	Rxb3	74		
35	Ba1	Rb4	75		
36	Ba4	Rxd4	76		
37	ke3	Rc4	77		
38	f4	Kc7	78		
39	g4	Rc3	79		
40	Kd2	Rcs	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 OPEN TABLE NR. 5

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Viraak Dharampall	1/2	7
BLACK	Abhay Jugrel	1/2	

1	d4	nf6	41	fs	hxc4
2	nc3	ds	42	fsxg6	gxh3
3	bf4	cs	43	g7	h2
4	e3	cxg4	44	g8=Q	h1=Q
5	esxd4	ab	45	Rxc6	Qg2xrc6
6	nf3	nc6	46	Qg3t	Kb7
7	nes	bd7	47	Bxc6t	Kxc6
8	Qd3	qb	48	Qgbt	Kcs
9	be2	Bfs	49	Qc2t	Kdb
10	nxc6	Bxc6	50	Qgbt	Kd7
11	Qd2	Bg7	51	Qfst	Kdb
12	0-0	0-0	52	Qgbt	
13	h3	beb	53		
14	bfe	Qd7	54		
15	rfe1	ne8	55		
16	na4	Qd8	56		
17	rxeb	fxeb	57		
18	ncs	rxfx	58		
19	Qxf4	Qdb	59		
20	Qxdb	Nxdb	60		
21	nxb6	Rb8	61		
22	nxg7	Kxg7	62		
23	b3	Nb5	63		
24	c3	Nxc3	64		
25	rc1	nx a2	65		
26	rxcb	nb4	66		
27	rc7	Kf6	67		
28	Kf1	Keb	68		
29	Bg4t	Kf6	69		
30	Kb2	hs	70		
31	bfs	keb	71		
32	Kd2	Kdb	72		
33	ra7	Nc6	73		
34	rxab	Rxb3	74		
35	ba1	Rb4	75		
36	ba4	Rxd4	76		
37	ke3	rc4	77		
38	f4	Kc7	78		
39	g4	rc3	79		
40	Kd2	Rcs	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ofana Temel	0	7
BLACK	Jankes Weideman	1	

1	e4	c5	41		
2	Nf3	Nc6	42		
3	c4	e5	43		
4	Nc3	Bc7	44		
5	Bc2	d6	45		
6	h3	f5	46		
7	d3	Nf6	47		
8	b3	Fxe4	48		
9	dxe4	O-O	49		
10	Qd2	Nd4	50		
11	Bb2	g6	51		
12	O-O	Bd7	52		
13	Rfe1	Qe8	53		
14	Bd1	Nh5	54		
15	Nd5	Bd8	55		
16	Nh2	Nf4	56		
17	f3	Bg5	57		
18	Nxf4	Bxf4	58		
19	Qf2	Qg6	59		
20	g4	h5	60		
21	Kg2	Nxg4	61		
22	Nxg4	Bxh2	62		
23	Kxh2	Bxg4	63		
24	Rg1	Qh5	64		
25			65		
26	resigned		66		
27			67		
28			68		
29	Ofana		69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 6

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ofana Temel	0	7
BLACK	Weideman Jankes	1	

1	e4	c5	41		
2	Nf3	Nc6	42		
3	c4	e5	43		
4	Nc3	Bc7	44		
5	Bc2	d6	45		
6	h3	f5	46		
7	d3	Nf6	47		
8	b3	Fxe4	48		
9	dxe4	O-O	49		
10	Qd2	Nd4	50		
11	Bb2	g6	51		
12	O-O	Bd7	52		
13	Rfe1	Qe8	53		
14	Bd1	Nh5	54		
15	Nd5	Bd8	55		
16	Nh2	Nf4	56		
17	f3	Bg5	57		
18	Nxf4	Bxf4	58		
19	Qf2	Qg6	59		
20	g4	h5	60		
21	Kg2	Nxg4	61		
22	Nxg4	Bxh2	62		
23	Kxh2	Bxg4	63		
24	Rg1	Qh5	64		
25			65		
26			66		
27			67		
28	Ofana		68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Matthew Sapiro	1	7
BLACK	Mencour Strydom	0	

1	e4	e5	41	h4	h6
2	Nf3	Nc6	42	h5	Rh7
3	Bxc4	Bc5	43	#4	Rhg
4	c3	Nf6	44	Rf6	Kd5
5	d4	exd4	45	Kh4	Ke4
6	e5	Ng4	46	Qx5	hxg5
7	Cxd4	d5	47	fxg5	Ke5
8	Bb5	Bb4+	48	h6	Rh7
9	NC3	Bd7	49	Kh5	Rh8
10	O-O	a6	50	Rf1	Ke6
11	Bc4	b5	51	g6	Ke7
12	Bb3	Be6	52	h7	Ke8
13	Qc2	Ne7	53	Kh6	Ke7
14	Q4	bxa4	54	Q7	Rxh7
15	Bxa4+	Bd7	55	Kxh7	Ke6
16	Qb3	C5	56	g8=Q+	Ke7
17	Nxd5	Nxd5	57	Qg6	Kd7
18	Qxd5	Bxd4	58	Rf7+	Ke8
19	Qxd8+	Rxd4	59	Qg8#	
20	Rxa4	a5	60		
21	h3	Nh6	61		
22	Bxh6	gxh6	62		
23	dx5	Rc8	63		
24	Rc1	icd7	64		
25	b3	Rhg8	65		
26	Ra2	Rg6	66		
27	Nd4	Rxc5	67		
28	Rxc5	Bxc5	68		
29	Rxd5	Bxd4	69		
30	Rd5+	Ke6	70		
31	Rxd4	Kxe5	71		
32	Rb4	Kd6	72		
33	Rb7	Rg7	73		
34	Rbb+	Kc5	74		
35	Rxh6	f5	75		
36	Rf6	Kb4	76		
37	Rxf5	Kxb3	77		
38	g4	Kc4	78		
39	Kg2	Kd4	79		
40	Kg3	Ke4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 7

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Matthew-s	1	7
BLACK	Mencour-s	0	

1	e4	e5	41	h5	Rh7
2	Nf3	Nc6	42	h6	Rh8
3	Bxc4	Bc5	43	Rf6	Kd5
4	c3	Nf6	44	Kh4	Ke4
5	d4	exd4	45	g6	h8
6	e5	Ng4	46	g8	Ke5
7	Cxd4	d5	47	h6	Rh7
8	Bb5	Bb4+	48	Kh5	Rh1
9	NC3	Bd7	49	Rf1	Ke6
10	O-O	a6	50	g6	Ke7
11	Bc4	b5	51	h7	Ke8
12	Bb3	Be6	52	Kh6	Ke7
13	Qc2	Ne7	53	g7	Rxh7
14	Q4	bxa4	54	Rd7	Ke6
15	Bxa4+	Bd7	55	g8=Q	Ke7
16	Qb3	C5	56	Qg6	Kd7
17	Nxd5	Nxd5	57	Rh7	Ke8
18	Qxd5	Bxd4	58	Qg8#	
19	Qxd8+	Rxd4	59		
20	Rxa4	a5	60		
21	h3	Nh6	61		
22	Bxh6	gxh6	62		
23	dx5	Rc8	63		
24	Rc1	icd7	64		
25	b3	Rhg8	65		
26	Ra2	Rg6	66		
27	Nd4	Rxc5	67		
28	Rxc5	Bxc5	68		
29	Rxd5	Bxd4	69		
30	Rd5+	Ke6	70		
31	Rxd4	Kxe5	71		
32	Rb4	Kd6	72		
33	Rb7	Rg7	73		
34	Rbb+	Kc5	74		
35	Rxh6	f5	75		
36	Rf6	Kb4	76		
37	Rxf5	Kxb3	77		
38	g4	Kc4	78		
39	Kg2	Kd4	79		
40	Kg3	Ke4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR: 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Bowie Liang	0	
BLACK	Etienne v.d.	1	

1	d4	d5	41	KE4	hb
2	c4	e6	42		
3	Nc3	Nf6	43		
4	Nf3	Pe7	44		
5	Bf4	ab	45		
6	e3	0-0	46		
7	Bd3	b6	47		
8	0-0	Bb7	48		
9	Rc1	c5	49		
10	a4	Nbd7	50		
11	Ne5	Nf4	51		
12	BxN	dsxb	52		
13	Qc2	f5	53		
14	Rf1	NxN	54		
15	BxN	C5xd4	55		
16	Rxd4	Qc8	56		
17	Rcd1	Rd8	57		
18	RxR+	BxR	58		
19	Qd2	Be7	59		
20	Qd4	Be5	60		
21	Qd7	Bf8	61		
22	b3	Bc6	62		
23	Qe7	QxB	63		
24	BxQ	Bc5	64		
25	Ne2	Rc8	65		
26	Re5	Kf7	66		
27	Nd4	RN	67		
28	e3xb	b5	68		
29	c4xb5	q6xb5	69		
30	q5	Bb7	70		
31	b4	Rc6	71		
32	Kf1	g5	72		
33	g3	Ke7	73		
34	h4	g4	74		
35	Rd2	Rc4	75		
36	Rb2	Kd7	76		
37	Ke2	Kc6	77		
38	Kc3	Kd5	78		
39	g7	Rc7	79		
40	Be3	Rc3+	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR: 8

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Bowie Liang	0	1
BLACK	Etienne v.d.	1	

1	D4	D5	41	Be5	Rc3
2	C4	e6	42	KE4	hb
3	Nc3	Nf6	43		
4	Nf3	Be7	44		
5	Bf4	ab	45		
6	e3	0-0	46		
7	Bd3	b6	47		
8	0-0	Bb7	48		
9	Rc1	c5	49		
10	a4	Nbd7	50		
11	Ne5	Nf4	51		
12	BxN	dsxb	52		
13	Qc2	f5	53		
14	Rfd1	NxN	54		
15	BxN	C5xd4	55		
16	Rxd4	Qc8	56		
17	Rcd1	Rd8	57		
18	Rxd8	Bxd8	58		
19	Qd2	Be7	59		
20	Qd4	Bc5	60		
21	Qd7	Bf8	61		
22	b3	Bc6	62		
23	Qc7	Qxe7	63		
24	Bxe7	Bc5	64		
25	Ne2	Rc8	65		
26	Re5	Kf7	66		
27	Nd4	Rd4	67		
28	exd4	b5	68		
29	cxb5	axb5	69		
30	a5	Bb7	70		
31	b4	Rd6	71		
32	Kf1	g5	72		
33	g3	Ke7	73		
34	h4	g4	74		
35	Rd2	Rc4	75		
36	Rb2	Kd7	76		
37	Ke2	Kc6	77		
38	Kc3	Kd5	78		
39	g7	Rc7	79		
40	Be3	Rc3+	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u/14 0 TABLE NR: 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Anton Bazhko	0	7
BLACK	Zander Slabbert	1	

1	d4	RF6	41		
2	LF4	q6	42		
3	RF3	Lu7	43	Kf2	Le4
4	e3	d.a	44	Ke3	as
5	c4	c5	45	Rc2	Lb3
6	Ra3	xdt	46	Ra3	Kg5
7	Rxd4	ab	47	Kf3	Ldl0+
8	Tb1	ds	48	Kg2	hs
9	Le2	Te8	49	h4+	Kg4
10	RF3	LF4	50	Rc4	Lx3+
11	Tc1	xc4	51	Kh2	La8
12	Lxc4	Ret	52	Rxa5	Ld5
13	Db3	Rcs	53	Kg1	Kxg3
14	Dd1	b5	54	Rc4	LxR
15	Le2	LxR+	55	Kh1	F5
16	xLc3	Rd3+	56	Kg1	F4
17	DxD	LxD	57	Ich1	F3
18	Td1	Lc4	58	Kg1	F2+
19	Td2	Rc6	59	Kh1	F1=D
20	Rd4	es	60		
21	RxR	xRL4	61		
22	xe3	ta3	62		
23	Tc2	tae8	63		
24	Rd4	Td3+	64		
25	Kc1	b4	65		
26	Td1	TXT4	66		
27	KxT	Td8	67		
28	Kc1	xc3	68		
29	RF3	Td5	69		
30	xc3	LxML	70		
31	Kh2	Ta5	71		
32	Kc1	Ta4	72		
33	Kd2	Ld5	73		
34	Tc2	Ta2	74		
35	TxT	LxT	75		
36	Rd4	Lc4	76		
37	Rc6	Kg7	77		
38	g3	Lb5	78		
39	Rd4	Kf6	79		
40	Ke3	Lf1	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u/14 Open TABLE NR: 9

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Anton Bazhko	0	7
BLACK	Zander	1	

1	d4	Nf6	41	Nd4	Lf6
2	Bf4	g6	42	Ke3	3f1
3	Nf3	Bg7	43	Kf2	Bb4
4	e3	O-O	44	Ke3	as
5	c4	c5	45	Nc2	Bb3
6	Nc3	cxd5	46	Na3	5g3
7	Nxd4	g6	47	Kf3	Bd7+
8	Rb1	d4	48	Kg2	hs
9	Bp2	Re8	49	h4+	Lxg3
10	Nf3	Bf5	50	Nc4	Bf5
11	Rc1	Lxc4	51	Kh2	Bc5
12	Bxc4	Ne4	52	Nxa5	Bd5
13	Qb3	Nc5	53	Kg1	Kxg3
14	Qd1	Bb	54	Nc4	Bxc4
15	Be3	Bxc3+	55	Kh1	F5
16	Bxc3	Nd3+	56	Kg1	F4
17	Bxd3	Qxd3	57	Kh1	F3
18	Qxd3	Bxd3	58	Kg1	F2+
19	Rd1	Bc5	59	Kh1	F1=D
20	Rd2	Nc6	60		
21	Nd4	e5	61		
22	Nxc6	exf6	62		
23	Kd1	fxe3	63		
24	Lxe3	Rxe3	64		
25	Rc2	Rp8	65		
26	Nd6	Rd3+	66		
27	Rc1	b4	67		
28	Rd1	Rxd1	68		
29	Kxd1	Rd8	69		
30	Ka1	bxc3	70		
31	Nf3	Rd5	71		
32	Rxa3	Bxa2	72		
33	Lb2	Ra5	73		
34	Kc1	Rd4	74		
35	Ld2	Bd5	75		
36	Rc2	Ra2	76		
37	Rxa2	Bxa2	77		
38	Nd4	Bc6	78		
39	Nc6	Kg7	79		
40	g3	Nb5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Gabriel Froom	1/2	7
BLACK	Kamogelo Maruma	1/2	

1	d4	Nf6	41	Rg5	Kg5
2	Nf3	d5	42	Rg5	Kf6
3	c3	Bf5	43	Rg5	Kg6
4	c4	eb	44	Ke1	Rg5
5	Rc2	Bb4+	45	Rf5+	Rg5
6	Nb2	0-0	46	RKd1	Rg5
7	B Nhm	Rg6	47	Rxc6	Rg5
8	03	B RN	48	Rxc6	Rg5
9	BxB	B Nhm	49	Kf6	Rg5
10	Nxb	fxg6	50	Ke2	Rg5
11	0-0	Nxb	51	Rd6	Rg5
12	RN	Rc7	52	Rd6	Rg5
13	Qb4	Qxg4	53	Rd6	Rg5
14	axb4	Qxg4	54	Rd6	Rg5
15	Bxc4	Rf6	55	Rd6	Rg5
16	Rd6	Kf7	56	Rd6	Rg5
17	Rd6	R Nc6	57	Rd6	Rg5
18	Qd5	Nh7	58	KxR	Kg5
19	Bd5	c6	59	Ke5	Kf6
20	Rd6	bxc6	60	Kd4	Kf6
21	Rc4	Nc6	61	Kd4	Kf6
22	BxN	RxB	62	Kd3	Kf6
23	Rg1	Ken	63	Kd4	Kf6
24	Rd6	Rg5	64	es +	Ke5
25	Rd6	Rd6	65	Ken	Kf7
26	h3	Kg5	66	Kf6	Kf7
27	Q5	Rb6	67	Kg5	Kf6
28	Rxg7	Rxb2	68	Kf7	Kf7
29	Rxg7	Rd2	69	Kf7	Kf7
30	Rf7	Rd7	70	ebt	Kf7
31	RdR	R KxR	71	Kf6	Kf7
32	Rd1	R KxR	72	Kf6	Kf7
33	Rd1	R h5	73	Kf6	Kf7
34	Rd1	R h5	74	Kf6	Kf7
35	Rd1	Rd1	75	Kf6	Kf7
36	Kf7	Kf6	76	Kf6	Kf7
37	Rd1	Q5	77	Kf6	Kf7
38	Rd1	Rd1	78	Kf6	Kf7
39	Rd1	Rd1	79	Kf6	Kf7
40	Rd1	Kf6	80	es +	Ke5

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 10

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Gabriel Froom	1/2	7
BLACK	Kamogelo Maruma	1/2	

1	d4	Nf6	41	Rg5	c5
2	Nf6	d5	42	Ke1	Kf6
3	e3	Bf5	43	Rf5+	Kg6
4	c4	eb	44	Kd1	Rg5
5	Be2	Bb4+	45	Rxc6	Rg5
6	Nb2	0-0	46	RKd1	Rg5
7	Nh4	Bg6	47	Rxc6	Rg5
8	a3	Bd2	48	e4	Kal
9	Bd2	N c4	49	Ke2	Ka3
10	Nxg6	fxg6	50	Rd5	Kb3
11	0-0	Ud2	51	Rd5	Ka3
12	Qxd2	Qe7	52	Rd5	Kf7
13	Qb4	Qxg4	53	Rd5	Kf7
14	axb4	Qxg4	54	Rd5	Kf7
15	Bd5	Rf6	55	Rd5	Kf7
16	d5	Kf6	56	Rd5	Kf7
17	dxc6	Nc6	57	Rd5	Kf7
18	b5	Nf7	58	Kd3	Kf7
19	Bd5	c6	59	Kd4	Kf7
20	b5xc6	bxc6	60	Kc4	Kf7
21	Bc4	Nxg6	61	Kd3	Kf7
22	Bxc6	Rxc6	62	Kd4	Kf7
23	Rf7	Kc7	63	e5+	Kf7
24	Ra6	Kf7	64	Ke6	Kf7
25	Rc4	Rd6	65	Kf5	Kf7
26	h3	Kf6	66	Kf5	Kf7
27	Q5	Rb6	67	Kf4	Kf7
28	Rd7	Rg2	68	Kf5	Kf7
29	Rxg7	Rd2	69	e6+	Kf7
30	Rf1	Rd7	70	Kf5	Kf7
31	Rxd7	Kxd7	71	Kf5	Kf7
32	Kal	Kf6	72	Kf5	Kf7
33	Ra7	h5	73	Kd6	Kf7
34	d4	b5xc6	74	Kc6	Kf7
35	h3xc6	Rc6	75	Kd6	Kf7
36	Kf1	Kf6	76	Kf5	Kf7
37	f4	Q5	77	Kf5	Kf7
38	fxg5	Kf6	78	Kf5	Kf7
39	Rg7	Kf6	79	e7+	Kf7
40	Rg7	Kf7	80	Kd7	Kf7

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE		1/2	
BLACK		1/2	

1	Kg7	Kxer	41		
2			42		
3	1/2	1/2	43		
4			44		
5			45		
6			46		
7			47		
8			48		
9			49		
10			50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 0 TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Justin Kroos	0	7
BLACK	Aleks Guo	1	

1	d4	d5	41	Qf3+ Kch2
2	Nc3	Nf6	42	Qxg3+ Kch1
3	Bf4	c6	43	
4	e3	Bf5	44	
5	Bd3	Bxd3	45	
6	Qxd3	e6	46	
7	Nge2	Be7	47	
8	O-O	O-O	48	
9	e4	c5	49	
10	e5	Nfd7	50	
11	Qg3	ch8	51	
12	Rfe1	Nc6	52	
13	Rad1	Cxd4	53	
14	Nxd4	Nxd4	54	
15	Rxd4	Qb6	55	
16	Rd2	Qxb2	56	
17	Rb1	Qa3	57	
18	Rxb7	Nb6	58	
19	h3	Bh4	59	
20	Rd3	Qa6	60	
21	Rc7	Rac8	61	
22	Rxc8	Rxc8	62	
23	Nc4	Be1	63	
24	Nb2	Rf3	64	
25	d4	Rxf7	65	
26	Rg8	Vd1	66	
27	Bxe1	Nxb2	67	
28	Qxa2	Nd3	68	
29	Bc3	Nf4	69	
30	Qxc2	Nxe6	70	
31	Qb3	Qg4	71	
32	d3	Rxg7	72	
33	Qb1+	Kch2	73	
34	Bxe5+	g3	74	
35	Bxg7	Nxg7	75	
36	Qb2	Qd7	76	
37	Qxg7	Qxd3	77	
38	Qb2	Qf5	78	
39	a5	Qxa5	79	
40	Qxf2+	Kch1	80	

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 / Open TABLE NR. 11

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Justin Roos	0	7
BLACK	Aleks Guo	1	

1	d4	d5	41	Kch1	Qf3+
2	Rc3	Rf6	42	Kch2	Qxg3+
3	Lf4	c6	43	Kch1	Qg2+
4	e3	Les	44		
5	Ld3	Lxd3	45		
6	Qxd3	e6	46		
7	Re2	Le6	47		
8	O-O	O-O	48		
9	e4	c5	49		
10	e5	Rd7	50		
11	Qg3	Kh8	51		
12	Te1	Rc6	52		
13	Td1	Cxd4	53		
14	Rxd4	Rxd4	54		
15	Txd4	Qb4	55		
16	Td2	Qxb2	56		
17	Tb1	Qa3	57		
18	Txb7	Rb6	58		
19	h3	Lb4	59		
20	td3	Qa6	60		
21	Tc7	Tc8	61		
22	Txc8	Txc8	62		
23	Ld5	Rg4	63		
24	Le1	Rd2	64		
25	Tf3	d4	65		
26	Txf7	Tg8	66		
27	Rch1	Lxe1	67		
28	Rxb2	Qxa2	68		
29	Rxb3	Lo3	69		
30	Rf4	Qxc2	70		
31	Rxg6	Qb3	71		
32	Qd4	d3	72		
33	Td7	Qb1+	73		
34	Kh2	Lxc5+	74		
35	g3	Lxg7	75		
36	Rxg7	Qb2	76		
37	Qd7	Qxg7	77		
38	Qxd3	Qb2	78		
39	Qf5	as	79		
40	Qas	Qxf2+	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 12

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Benjamin Banda	1	7
BLACK	Pedro Stuurman	0	

1	d4	c6	41	g3	g4
2	c4	f5	42	Uh4	UKd6
3	Nf3	Nf6	43	Kd4	Kt6
4	Rf4	b6	44	Kx4	Kd6
5	c3	Bx7	45	Kd4	Kx4
6	Bx7	0-0	46	c4	Kd6
7	Nf3	Bb7	47	rst	Kt6
8	0-0	Nt4	48	Kx4	Kf7
9	Nx4	Bbx4	49	Kf5	Kf7
10	Nd3	Bb7	50	c6	Kf7
11	Bf3	d5	51	Kf6	Kx8
12	Rc1	Bd6	52	Kd7	Kf4
13	Bxf4	Qxd6	53	Kd6	Qx4
14	cx4	fx4	54	Kd5	Qx7
15	Qb3	Kh8	55	Kc4	Qx4
16	Rc3	c6	56	Kc5	u5
17	Qc1	Nd7	57	Kx4	Qxb6
18	g3	Rc8	58	Kc4	a6
19	b4	Nf6	59	Kd3	a7
20	Re2	Nt4	60	Kx2	08=R
21	Nx4	tx4	61	Kf3	
22	Bg4	Rc3	62		Ky2
23	b5	Qg6	63	Rat	UKh3
24	Bh3	Bg8	64	Rat	Kh2
25	Bxc3	Rxc3	65	Qx4	Kh2
26	RxRc1	c5	66	Rh1	#
27	dx4	Rxc5	67		PS
28	Rxc5	Rxc5	68		
29	Qd2	Qd6	69		BLBanda
30	b3	h6	70		
31	Rxc5	Qxc3	71		
32	g4	Kh7	72		
33	Qd4	Qc4	73		
34	Qxc4	dx4	74		
35	Kf1	Kg6	75		
36	Kx7	Jc3	76		
37	Kd1	Kf5	77		
38	Kc2	Kx5	78		
39	Kxc3	g5	79		
40	Kc4	Uhs	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR. 12

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Benjamin Banda	1	7
BLACK	Pedro Stuurman	0	

1	d4	e6	41	g3	g4
2	c4	f5	42	h4	h6
3	Nf3	Nf6	43	fx4	Kx4
4	Bf4	b6	44	fx4	h6
5	e3	Re7	45	h4	h6
6	Re2	0-0	46	Re7	h6
7	Nf3	Bb7	47	e5	h6
8	0-0	Nd4	48	Kx4	Kx7
9	Nx4	Bx4	49	Rx5	h6
10	Nd2	Bb7	50	e6	Kx8
11	Bf3	u5	51	h6	Kx8
12	Rc1	Bd6	52	e7	h6
13	Bx4	Qx6	53	fx7	h6
14	c4	Qx4	54	e8=R	h5
15	Qb3	Kh8	55	Qx7	Kx4
16	Rc3	c6	56	Qx7	h5
17	Qc1	Nd7	57	g5	h5
18	g3	Rc8	58	Qx4	Kx4
19	b4	Nf6	59	h6	Kx3
20	Re2	Nt4	60	g7	Kx2
21	Nx4	tx4	61	g8=R	Kx3
22	Bg4	Rc3	62	Qx3	Kx2
23	b5	Qg6	63	Qx2	Kx3
24	Bh3	Bg8	64	Rat	Kx2
25	Bxc3	Rxc3	65	Qx4	Kx3
26	RxRc1	c5	66	Qx1	#
27	dx4	Rxc5	67		
28	Rxc5	Rxc5	68		BLBanda
29	Qd2	Qd6	69		
30	b3	h6	70		
31	Rxc5	Qxc3	71		
32	g4	Kh7	72		
33	Qd4	Qc4	73		
34	Qxc4	dx4	74		
35	Kf1	Kg6	75		
36	Kx7	Jc3	76		
37	Kd1	Kf5	77		
38	Kc2	Kx5	78		
39	Kxc3	g5	79		
40	Kc4	Uhs	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Maxim Kudinov <u>Spiro</u>	1	
BLACK	Spiro Maxim	0	7

1	d4	f5	41		
2	e4	nf6	42		
3	nf3	e6	43		
4	g3	ds	44		
5	bg2	nd2	45		
6	o-o	b6	46		
7	b3	bb7	47		
8	ba3	bxas	48		
9	nxas	o-o	49		
10	nc2	cl	50		
11	xds	rxds	51		
12	nez	pf6	52		
13	xcs	rxcs	53		
14	nd3	nc3	54		
15	qel	pxnd3	55		
16	rd3	ba6	56		
17	res	rce	57		
18	rd1	qdl	58		
19	rxfs	rxfs	59		
20	qres	Kn8	60		
21	thg-qe7	rd8	61		
22	rcel	h6	62		
23	qez	qd7	63		
24	d4	nbs	64		
25	as	ndb	65		
26	qez	tbds	66		
27	qxd7	rxdl	67		
28	rd1	bel	68		
29	f3	bc2	69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U140 TABLE NR. 13

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	<u>Spiro</u> clainos	1	
BLACK	Maxim	0	7

1	d4	f5	41		
2	cl	Nf6	42		
3	Nf3	e6	43		
4	g3	d5	44		
5	Bg2	nd7	45		
6	o-o	b6	46		
7	b3	Bb7	47		
8	Ba3	Bxa3	48		
9	Nxa3	o-o	49		
10	Nc2	cl	50		
11	cxds	Nxd5	51		
12	Ncel	Qf6	52		
13	dxcs	Nxc5	53		
14	Nd3	NC3	54		
15	qel	Nxd3	55		
16	exd3	Bab	56		
17	Ne5	Rac8	57		
18	Nd7	Qd4	58		
19	Nxf8	Rxf8	59		
20	Qxe6	1ch8	60		
21	qe7	Res	61		
22	htel	h6	62		
23	qe3	Qd7	63		
24	d4	Nh5	64		
25	d5	Nd6	65		
26	Qeb	Bd7	66		
27	Qxd7	rd7	67		
28	Red1	Bel	68		
29	f3	Bc2	69		
30	Rd3	Piesign	70		
31	Relaine		71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 0 TABLE NR. 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sibonelo M.	1	7
BLACK	Shargarama d	0	7

1	D4	D5	41	Rd7+	Kg8
2	C4	e6	42	Kxf6	Kh8
3	Nc3	C5	43	Kg6	a5
4	e3	Nc6	44	Rd6#	
5	Nf3	Nf6	45		
6	exd5	exd5	46		
7	Bb5	Bd6	47		
8	dxex5	Bxc5	48		
9	O-O	Bd7	49		
10	Nxd5	O-O	50		
11	Nxf6	Qxf6	51		
12	Qxd7	Rab8	52		
13	Rb1	Rfals	53		
14	Qd4	Qd6	54		
15	Bd2	Ne5	55		
16	Nxe5	Qxe5	56		
17	Bc3	Bd4	57		
18	Bxd4	Rxd4	58		
19	Qxd4	Qxb5	59		
20	Rfals	h6	60		
21	h3	Qa5	61		
22	Qd6	Rf8	62		
23	Qc3	Qb6	63		
24	Rd6	Qb5	64		
25	Rd1	Qb5	65		
26	Qd3	Kh8	66		
27	Rd8	Qe7	67		
28	Rxf8	Qxf8	68		
29	Qd8	Kg8	69		
30	Qxf8	Kxf8	70		
31	Kf1	Ke7	71		
32	Rd4	f6	72		
33	Ke7	Ke6	73		
34	Kd3	Ke7	74		
35	Ke4	Ke6	75		
36	g4	b5	76		
37	b4	a6	77		
38	a3	g5	78		
39	f3	Ke7	79		
40	Kf5	Kf7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 OPEN TABLE NR. 14

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Sibonelo M.	1	7
BLACK	Shargarama d	0	7

1	d4	d5	41	EFT	kg8
2	c4	e6	42	kf8	kf8
3	Nc3	c5	43	Kg6	a5
4	e3	Nc6	44	R	Rd6#
5	Nf3	Nf6	45		
6	xd5	xd5	46		
7	Bb5	Bd6	47		
8	xex5	Bxc5	48		
9	O-O	Bd7	49		
10	Nxd5	O-O	50		
11	Nxf6	Qxf6	51		
12	Qxd7	Rab8	52		
13	Rb1	Rfals	53		
14	Qd4	Qd6	54		
15	Bd2	Ne5	55		
16	Nxe5	Qxe5	56		
17	Bc3	Bd4	57		
18	Bxd4	Rxd4	58		
19	Qxd4	Qxb5	59		
20	Rd1	h6	60		
21	h3	Qa5	61		
22	Qd6	Rf8	62		
23	Qc3	Qb6	63		
24	Rd6	Qb5	64		
25	Rd1	Qb5	65		
26	Qd3	Kh8	66		
27	Rd8	Qe7	67		
28	Rxf8	Qxf8	68		
29	Qd8	Kg8	69		
30	Qxf8	Kxf8	70		
31	Kf1	Ke7	71		
32	Rd4	f6	72		
33	Ke7	Ke6	73		
34	Kd3	Ke7	74		
35	Ke4	Ke6	75		
36	g4	b5	76		
37	b4	a6	77		
38	a3	g5	78		
39	f3	Ke7	79		
40	Kf5	Kf7	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/140 TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ndumiso Ngidi	0	7
BLACK	Jared Chipunza	1	

1	Kc4	e5	41	F4	Nd6
2	g3	Bc5	42	Rh2	b5
3	e3	Nc6	43	NRh6	Kd7
4	Nc3	d6	44	f5	Rxf5
5	Bg2	Be6	45	Rxd6	Kxd6
6	d3	Qd7	46	Kxf5	Kc5
7	Ba3	a6	47	Kc5	
8	Nge2	Bh3	48		
9	O-O	Bxg2	49		
10	Kxg2	Nge7	50		
11	h4	Bb6	51		
12	Bb2	h5	52		
13	d4	h4	53		
14	dxe5	hxg3	54		
15	Nf4	gxh2	55		
16	Ne4	O-O-O	56		
17	c5	dxc5	57		
18	Qxd7	Rxd7	58		
19	Nxc5	Bxc5	59		
20	bxc5	Nd8	60		
21	Rh1	Ne6	61		
22	Nh3	Nxc5	62		
23	Rxb3	Rd2	63		
24	Bc3	Rc2	64		
25	Bb4	Nd5	65		
26	Bxc5	Rxc5	66		
27	Ng5	Rxb2	67		
28	Kxh2	Bc2	68		
29	Kg3	f6	69		
30	Ne6	fxe5	70		
31	Qd1	Rc6	71		
32	Nxg7	Rgtt	72		
33	Kf3	e4	73		
34	Kxe4	Nc3	74		
35	Kf5	Rxg7	75		
36	Rd2	Nb5	76		
37	e4	Rd7	77		
38	Rb2	Nd6	78		
39	Kf4	Rf7	79		
40	Ng4	Nxe4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U/14 TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ndumiso Ngidi	0	7
BLACK	Jared Chipunza	1	

1	c4	e5	41	f4	Nd6
2	g3	Bc5	42	Rh2	b5
3	e3	Nc6	43	Rh6	Nd6
4	Nc3	d6	44	f5	Rxf5
5	Bg2	Be6	45	Rxd6	Kxd6
6	d3	Qd7	46	Kxf5	Kc5
7	d3	a6	47	Ketf	Kcf
8	Ne2	Bh3	48	Resign	
9	O-O	Bxg2	49		
10	Kxg2	Nge7	50		
11	b4	Bb6	51		
12	Bb2	h5	52		
13	d4	h4	53		
14	dxe5	hxg3	54		
15	Nf4	gxh2	55		
16	Ne4	O-O-O	56		
17	c5	dxc5	57		
18	Qxd7	Rxd7	58		
19	Nxc5	Bxc5	59		
20	bxc5	Nd8	60		
21	Rh1	Ne6	61		
22	Nh3	Nxc5	62		
23	Rxb2	Rd2	63		
24	Bc3	Rc2	64		
25	Bb4	Nd5	65		
26	Bxc5	Rxc5	66		
27	Ng5	Rxb2	67		
28	Kxh2	Rc2	68		
29	Kf3	f6	69		
30	Ne6	fxe5	70		
31	Qd1	Rc6	71		
32	Nxg7	Rgtt	72		
33	Kf3	e4	73		
34	Kxe4	Nc3	74		
35	Kf5	Rxg7	75		
36	Rd1	Nb5	76		
37	e4	Rd7	77		
38	Rb2	Nd6	78		
39	Kf4	Rf7	79		
40	Ng4	Nxe4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u/14 TABLE NR: 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ethan M	1/2	7
BLACK	Blessing Tshetile	1/2	

1	e4	c6	41		
2	d4	d5	42	B	
3	e5	c5	43		B
4	c3	Nc6	44	K	B
5	Nf3	Ba4	45		
6	Nbd2	cxd4	46		
7	cxd4	c6	47		
8	a3	Qc7	48		
9	Nb3	Nae7	49		
10	Be2	Nf5	50		
11	Be3	Be7	51		
12	O-O	Bxf3	52		
13	Bxf3	O-O	53		
14	Ba4	Nxe3	54		
15	Qxe3	Qd1	55		
16	Rf3	f5	56		
17	exf5	Rxf6	57		
18	Rd5	Bxf6	58		
19	Nc5	Qe7	59		
20	Nxe6	Nd8	60		
21	Nxd8	Qxe3	61		
22	Kh1	Rxd8	62		
23	Qd1	Qd4	63		
24	Be6	Kh8	64		
25	Be5	b6	65		
26	Rd1	Qd2	66		
27	d4	d4	67		
28	Rd1	Qb2	68		
29	Qh3	a6	69		
30	Bxc6	Rd7	70		
31	Re1	Re7	71		
32	1/2		72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: u/14 TABLE NR: 16

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ethan Marikona	1/2	7
BLACK	Tshetile Blessing	1/2	

1	e4	c6	41		
2	d4	d5	42	B	B
3	e5	c5	43		B
4	c3	Nc6	44		
5	Nf3	Ba4	45		
6	Nbd2	cxd4	46		
7	cxd4	e6	47		
8	a3	Qc7	48		
9	Nb3	Nae7	49		
10	Be2	Nf5	50		
11	Be3	Be7	51		
12	O-O	Bxf3	52		
13	Bxf3	O-O	53		
14	Ba4	Nxe3	54		
15	Qxe3	Qd7	55		
16	Rf3	f5	56		
17	exf5	Rxf6	57		
18	Rxf6	Bxf6	58		
19	Nc5	Qe7	59		
20	Nxe6	Nd8	60		
21	Nxd8	Qxe3	61		
22	Kh1	Rxd8	62		
23	Qd1	Qd4	63		
24	Be6	Kh8	64		
25	Bf5	b6	65		
26	Rd1	Qd2	66		
27	d4	d4	67		
28	Rd1	Qb2	68		
29	Qh3	a6	69		
30	Bxc6	Rd7	70		
31	Re1	Re7	71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U140 TABLE NR. 17

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Johannes Botha	1	7
BLACK	Zion Smith	0	

1	e4	c5	41	Ne7	g5
2	Nf3	d6	42	Ng8	Bd8
3	d4	cxd4	43	Nh6	Kxb5
4	Nxd4	Nf6	44	Kc2	Kd4
5	Nc3	g6	45	h3	Be7
6	Bc4	Bg7	46	Nf5	Bf8
7	Be3	O-O	47	Ne3	Kb5
8	O-O	Nc6	48	Nd5	Bb7
9	Qd2	Ng4	49	Nc7	Kc6
10	Nxc6	bxc6	50	Ne6	Bh6
11	Ra1	Nxe3	51	b4	f5
12	Qxe3	Qb6	52	Kd1	g4
13	Qxb6	axb6	53	hxg4	fxg4
14	Rb1	b5	54	fxg4	hxg4
15	Bb3	Bab	55	Nc5	Kd5
16	Rfe1	b4	56	Ke1	Be3
17	Ne2	c5	57	Nd7	Bg5
18	Bd5	Kc8	58	Nb6	Kd6
19	a3	c4	59	Nx4	Kd5
20	axb4	Bb5	60	Nd5	Kd6
21	Ra1	e6	61	c4	Kc7
22	Bb7	Rc7	62	c5	Bc1
23	Bab	Rb8	63	Nb3	Bg3
24	Bxbs	Rxbs	64	b5	Bb2
25	h5 c3	h5	65	Ke2	Bc3
26	Ked1	Rb6	66	Kd3	Be1
27	Ro8	Bf8	67	Ke4	Bc3
28	e5	Kg7	68	Kd5	g3
29	exd6	Rd7	69	Nc1	Bd4
30	Rd91	Rbxd6	70	Nd3	Bf2
31	Rxd6	Rxd6	71	Nxe5	Kc8
32	b5	Rb6	72	Kc6	Qb8
33	Nd4	e5	73	Nd7	Kc8
34	Rob	Bc5	74	b6	
35	Rxb6	Bxb6	75		
36	Nc6	Kf6	76		
37	Kf1	Ke6	77		
38	Ke2	Kd6	78	Shrin	
39	f3	f6	79		
40	Qd2	Kc5	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 17

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Shrin Botha	1	7
BLACK	Zion Smith	0	

1	e4	c5	41	Rd7	g5
2	Rf3	d6	42	Rg8	Bd8
3	d4	cxd4	43	Rh6	Kxb5
4	Rxd6	Nf6	44	Rc2	Kd4
5	Rc3	g6	45	h3	Be7
6	Rc4	Bg7	46	Rf5	Bf8
7	Be3	O-O	47	Rc3	Kb5
8	O-O	Nc6	48	Rd5	Bb7
9	Qd2	Ng4	49	Rc7	Kc6
10	Rxc6	bxc6	50	Rxc6	Bh6
11	Ra1	Nxe3	51	Rc4	f5
12	Qxe3	Qb6	52	Rc4	g4
13	Qxb6	axb6	53	Rxc4	fxg4
14	Rb1	b5	54	Rxc4	hxg4
15	Rb3	Bab	55	Rc5	Kd5
16	Rfe1	b4	56	Ke1	Be3
17	Ne2	c5	57	Rd7	Bg5
18	Bd5	Kc8	58	Rd5	Kd6
19	a3	c4	59	Rc4	Kd5
20	axb4	Bb5	60	Rc4	Kd6
21	Ra1	e6	61	c4	Kc7
22	Bb7	Rc7	62	c5	Bc1
23	Bab	Rb8	63	Rd3	Bg3
24	Bxbs	Rxbs	64	Rd5	Bb2
25	h5 c3	h5	65	Rd5	Bc3
26	Ked1	Rb6	66	Rd3	Be1
27	Ro8	Bf8	67	Rd4	Bc3
28	e5	Kg7	68	Rd5	g3
29	exd6	Rd7	69	Rd1	Bd4
30	Rd91	Rbxd6	70	Rd3	Bf2
31	Rxd6	Rxd6	71	Rd5	Kc8
32	b5	Rb6	72	Rd5	Qb8
33	Nd4	e5	73	Rd7	Kc8
34	Rob	Bc5	74	Rd6	
35	Rxb6	Bxb6	75	Rd6	
36	Nc6	Kf6	76	Rd6	
37	Kf1	Ke6	77	Rd6	
38	Ke2	Kd6	78	Rd6	
39	f3	f6	79	Rd6	
40	Qd2	Kc5	80	Rd6	

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 15

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	PHETOLC	0	7
BLACK	Hunther	1	

1	e4	cs	41		
2	Nf3	db	42		
3	d4	cxdl4	43	upluch	
4	Nxd4	Nfb	44		
5	Bd3	es	45		
6	Nf3	Be7	46		
7	Bg5	hb	47		
8	Bxf6	Bxf6	48		
9	Nd2	Ncb	49		
10	c3	Be6	50		
11	b3	exdl4	51		
12	Bxe4	Be7	52		
13		d4	53		
14	exdl4	Bxd4	54		
15	Be4	o-o	55		
16	o-o	Ne7	56		
17	Qc2	Bxe4	57		
18	Nxe4	Ng6	58		
19	Nxf6	Qxf6	59		
20	f-f-e8	f-f-e8	60		
21	Nd2	Nf4	61		
22	Re3	Qg5	62		
23	Rg3	Ne7	63		
24	Nf4		64		
25	Kh2	Nxg3	65		
26	f-g3	Rads	66		
27	Ne4	Qg6	67		
28	Qg6		68		
29	Qa4	b4	69		
30	Qc2	f5	70		
31	Qb3+	h7	71		
32	Nf2	f4	72		
33	gxf4	exf4	73		
34	Rf1	Qg3+	74		
35	Kh1	Re2	75		
36	Qxb5	Rxf2	76		
37	Rxf2	Qf2	77		
38			78		
39	resigns		79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 18

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Phetolo	0	7
BLACK	Hunther	1	

1	e4	cs	41		
2	Nf3	db	42		
3	d4	cxdl4	43		
4	Nxd4	Nfb	44		
5	Bd3	es	45		
6	Nf3	Be7	46		
7	Bg5	h6	47		
8	Bxf6	Bxf6	48		
9	Nd2	Ncb	49		
10	c3	Be6	50		
11	b3	exdl4	51		
12	Bxd4	d4	52		
13	exdl4	Bxd4	53		
14	Be4	o-o	54		
15	o-o	Ne7	55		
16	Qc2	Bxe4	56		
17	Nxe4	Ng6	57		
18	Nxf6	Qxf6	58		
19	f-f-e8	f-f-e8	59		
20	Nd2	Nf4	60		
21	Re3	Qg5	61		
22	Re3		62		
23	Rg3	Ne7	63		
24	Nf4	Nxg3	64		
25	f-g3	Rads	65		
26	Ne4	Qg6	66		
27	Qg6		67		
28	Qa4	b4	68		
29	Qc2	f5	69		
30	Qb3+	h7	70		
31	Nf2	f4	71		
32	gxf4	exf4	72		
33	Rf1	Qg3+	73		
34	Kh1	Re2	74		
35	Qxb5	Rxf2	75		
36	Rxf2	Qf2	76		
37	resign		77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open..... TABLE NR. 19.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Melika Argon	0	7
BLACK	Busho Habangana	1	7

1	d4	Nf6	41	h4	Ne7
2	Bf4	c5	42	Kh3	Ng6
3	c3	cx d4	43	h5	Ne6
4	cx d4	Qb6	44	Ka2	Nxf3
5	Qc2	Nc6	45	Kb3	Ng5
6	e3	d6	46	Kha	Nxe4
7	Nf3	e5	47	Bf7	Nf6
8	dxe5	dxe5	48	Kh3	Kg5
9	Bg3	Bd6	49	Kg3	Ngh5
10	Ba2	O-O	50	Kf3	Nf6
11	O-O	Bg4	51	Ke3	h5
12	Nc3	Rac8	52	Bc4	Ng4
13	Rfd1	Rfd8	53	Kd4	h4
14	Rac1	Be6	54	Kd5	Ne3+
15	Ng5	Nb4	55	Kc6	Nxc4
16	Qb1	Bb8	56	bxc4	h3
17	Nxe6	Qxe6	57	Kxb6	h2
18	h3	e4	58	c5	h1=Q
19	Rxd8+	Rxd8	59	c6	Qb1+
20	Bxb8	Rxb8	60	Kc7	Kf6
21	a3	Nc6	61	Kc8	Ke6
22	Rd1	Rd8	62	c7	Kd6
23	Nb5	Rxd1+	63	Kd8	Qb6
24	Qxll	Ne8	64	Ke8	Qxc7
25	Nd4	Nxd4	65	Kf8	g5
26	Qxd4	b6	66	Qxe6	Kh8
27	Bc4	Qe8	67	Kf6	Kg8
28	b3	Nf6	68	—	Kg8
29	a4	Qd7	69		
30	Qe5	h6	70		
31	Qb8	Kh7	71		
32	Qf8	Qe8	72		
33	Qxe8	Nxe8	73		
34	Bxf7	Nd6	74		
35	bd5	Aa5	75		
36	f3	exf3	76		
37	Qxf3	Kg6	77		
38	Qel4	Kg5	78		
39	Kf2	QKf4	79		
40	Kg2	Ng8	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14..... TABLE NR. 19.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Argon	0	7
BLACK	Busho Habangana	1	7

1	d4	Nf6	41	h4	Ne7
2	Bf4	c5	42	Kh3	Ng6
3	c3	cx d4	43	h5	Ne6
4	cx d4	Qb6	44	Kg2	Nxf3
5	Qc2	Nc6	45	Kh3	Ng5
6	e3	d6	46	Kh4	Nxe4
7	Nf3	e5	47	Bf7	Nf6
8	dxe5	dxe5	48	Kh3	Kg5
9	Bg3	Bd6	49	Kg3	Ngh5
10	Ba2	O-O	50	Kf3	Nf6
11	O-O	Bg4	51	Ke3	h5
12	Nc3	Rac8	52	Bc4	Ng4
13	Rfd1	Rfd8	53	Kd4	h4
14	Rac1	Be6	54	Kd5	Ne3+
15	Ng5	Nb4	55	Kc6	Nxc4
16	Qb1	Bb8	56	bxc4	h3
17	Nxe6	Qxe6	57	Kxb6	h2
18	h3	e4	58	c5	h1=Q
19	Rxd8+	Rxd8	59	c6	Qb1+
20	Bxb8	Rxb8	60	Kc7	Kf6
21	a3	Nc6	61	Kc8	Ke6
22	Rd1	Rd8	62	c7	Kd6
23	Nb5	Rxd1+	63	Kd8	Qb6
24	Qxll	Ne8	64	Ke8	Qxc7
25	Nd4	Nxd4	65	Kf8	g5
26	Qxd4	b6	66	Qxe6	Kh8
27	Bc4	Qe8	67	Kf6	Kg8
28	b3	Nf6	68	—	Kg8
29	a4	Qd7	69		
30	Qe5	h6	70		
31	Qb8	Kh7	71		
32	Qf8	Qe8	72		
33	Qxe8	Nxe8	73		
34	Bxf7	Nd6	74		
35	bd5	Aa5	75		
36	f3	exf3	76		
37	Qxf3	Kg6	77		
38	Qel4	Kg5	78		
39	Kf2	QKf4	79		
40	Kg2	Ng8	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Andrew B	0	7
BLACK	Anthony C	1	

1	e4	o5	41	Kd6	Kxg6
2	Nf3	Nc6	42	Kes	
3	d4	x d4	43		
4	Nxd4	Nf6	44		
5	Nxch	dxc6	45		
6	Qxd4	Kvds	46		
7	Bd3	Be6	47		
8	Nc3	Bcs	48		
9	Bg5	Be7	49		
10	o-o-o	kes	50		
11	h3	h6	51		
12	Bh4	Obx	52		
13	Bxf6	xf4	53		
14	g3	Bcs	54		
15	f3	Kg8	55		
16	g	Bcs	56		
17	Kb1	Kd8	57		
18	Be2	bd4	58		
19	Kd2	Bcs	59		
20	Kxd2	Kxd2	60		
21	xc3	Kxke7	61		
22	Kxf6	Kd8	62		
23	bd3	bs	63		
24	f5	Bch	64		
25	Rd1	cs	65		
26	Kc1	Bxd3	66		
27	Nxd3	Nxd3	67		
28	xd3	Kd6	68		
29	Kd2	as	69		
30	d4	xd4	70		
31	xd4	cs	71		
32	Kcd	Kxg5	72		
33	Kc3	g4	73		
34	h4	Kc6	74		
35	Kb4	Kb6	75		
36	Kc3	Kc3	76		
37	g5	Kxg5	77		
38	Kxg5	Kg5	78		
39	g4	e6	79		
40	ag6	Ne6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 20

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Andrew	0	7
BLACK	Anthony	1	

1	e4	cs	41	Kd6	Kxg6
2	Nf3	Nc6	42	Kes	
3	d4	x d4	43		
4	Nxd4	Nf6	44		
5	Nxch	dxc6	45		
6	Qxd4	Kvds	46		
7	Bd3	Be6	47		
8	Nc3	Bcs	48		
9	Bg5	Be7	49		
10	o-o-o	kes	50		
11	h3	h6	51		
12	Bh4	Obx	52		
13	Bxf6	xf4	53		
14	g3	Bcs	54		
15	f3	Kg8	55		
16	g	Bcs	56		
17	Kb1	Kd8	57		
18	Be2	bd4	58		
19	Kd2	Bcs	59		
20	Kxd2	Kxd2	60		
21	xc3	Kxke7	61		
22	Kxf6	Kd8	62		
23	bd3	bs	63		
24	f5	Bch	64		
25	Rd1	cs	65		
26	Kc1	Bxd3	66		
27	Nxd3	Nxd3	67		
28	xd3	Kd6	68		
29	Kd2	as	69		
30	d4	xd4	70		
31	xd4	cs	71		
32	Kcd	Kxg5	72		
33	Kc3	g4	73		
34	h4	Kc6	74		
35	Kb4	Kb6	75		
36	Kc3	Kc3	76		
37	g5	Kxg5	77		
38	Kxg5	Kg5	78		
39	g4	e6	79		
40	ag6	Ne6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 21

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Keaton	0	7
BLACK	Reinhardt Bashoff	1	

1	Rx	C5	41	Rx	Rx
2	Nx3	Nx6	42	Rx	Rx
3	dx	dx	43	Rf2	Rf2
4	Nxdl	dx	44	Rx	Rx
5	Nx3	dx	45	Rx	Rx
6	Rx	dx	46	Rx	Rx
7	Rx	dx	47	Rx	Rx
8	Rx	dx	48	Rx	Rx
9	Rx	dx	49	Rx	Rx
10	O-O	dx	50	Rx	Rx
11	Rx	dx	51	Rx	Rx
12	Nx	dx	52	Rx	Rx
13	Rx	dx	53	Rx	Rx
14	ax	dx	54	Rx	Rx
15	Rx	dx	55	Rx	Rx
16	dx	dx	56	Rx	Rx
17	Rx	dx	57	Rx	Rx
18	O-O	dx	58	Rx	Rx
19	Rx	dx	59	Rx	Rx
20	Rx	dx	60	Rx	Rx
21	Rx	dx	61	Rx	Rx
22	Rx	dx	62	Rx	Rx
23	Rx	dx	63	Rx	Rx
24	Rx	dx	64	Rx	Rx
25	Rx	dx	65	Rx	Rx
26	Rx	dx	66	Rx	Rx
27	Rx	dx	67	Rx	Rx
28	Rx	dx	68	Rx	Rx
29	Rx	dx	69	Rx	Rx
30	Rx	dx	70	Rx	Rx
31	Rx	dx	71	Rx	Rx
32	Rx	dx	72	Rx	Rx
33	Rx	dx	73	Rx	Rx
34	Rx	dx	74	Rx	Rx
35	Rx	dx	75	Rx	Rx
36	Rx	dx	76	Rx	Rx
37	Rx	dx	77	Rx	Rx
38	Rx	dx	78	Rx	Rx
39	Rx	dx	79	Rx	Rx
40	Rx	dx	80	Rx	Rx

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 21

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Reinhardt Keaton	0	7
BLACK	Reinhardt	1	

1	Rx	C5	41	Rx	Rx
2	Rx	Rx	42	Rx	Rx
3	dx	dx	43	Rx	Rx
4	Rx	dx	44	Rx	Rx
5	Rx	dx	45	Rx	Rx
6	Rx	dx	46	Rx	Rx
7	Rx	dx	47	Rx	Rx
8	Rx	dx	48	Rx	Rx
9	Rx	dx	49	Rx	Rx
10	O-O	dx	50	Rx	Rx
11	Rx	dx	51	Rx	Rx
12	Rx	dx	52	Rx	Rx
13	Rx	dx	53	Rx	Rx
14	Rx	dx	54	Rx	Rx
15	Rx	dx	55	Rx	Rx
16	Rx	dx	56	Rx	Rx
17	Rx	dx	57	Rx	Rx
18	Rx	dx	58	Rx	Rx
19	Rx	dx	59	Rx	Rx
20	Rx	dx	60	Rx	Rx
21	Rx	dx	61	Rx	Rx
22	Rx	dx	62	Rx	Rx
23	Rx	dx	63	Rx	Rx
24	Rx	dx	64	Rx	Rx
25	Rx	dx	65	Rx	Rx
26	Rx	dx	66	Rx	Rx
27	Rx	dx	67	Rx	Rx
28	Rx	dx	68	Rx	Rx
29	Rx	dx	69	Rx	Rx
30	Rx	dx	70	Rx	Rx
31	Rx	dx	71	Rx	Rx
32	Rx	dx	72	Rx	Rx
33	Rx	dx	73	Rx	Rx
34	Rx	dx	74	Rx	Rx
35	Rx	dx	75	Rx	Rx
36	Rx	dx	76	Rx	Rx
37	Rx	dx	77	Rx	Rx
38	Rx	dx	78	Rx	Rx
39	Rx	dx	79	Rx	Rx
40	Rx	dx	80	Rx	Rx

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14/open..... TABLE NR. 22.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Maribe Ramon y g	a	7
BLACK	Christiaan venet	i	

1	e4	d6	41		
2	d4	h-f6	42		
3	h-c3	g6	43	Qe	
4	h-f3	b-g7	44		
5	b-c4	a-o	45		
6	b-g5	n-d7	46		
7	a-o	h6	47		
8	Bxf6	hxf6	48		
9	e5	xex	49		
10	hxe5	n-d7	50		
11	hxb6	r-es	51		
12	a-f3	e6	52		
13	n-e5	hxe5	53		
14	xex	bxe5	54		
15	r-d1	a-h4	55		
16	h3	axc4	56		
17	n-e4	f5	57		
18	ah5	xf8	58		
19	ag6+	bg7	59		
20	rd8	xxaxh	60		
21	rx f8	kxf8	61		
22	R-rd1	ahv	62		
23	g3	de7	63		
24	g4	sg4	64		
25	xg4	g5	65		
26	g5	xg5	66		
27	ah5	b-f5	67		
28	af3	Qf7	68		
29	Qxb7	r-c8	69		
30	Q-h4+	k-g8	70		
31	Q-d5+	Q-e6	71		
32	a-d5+	b-e6	72		
33	a-g6	r-f8	73		
34	r-d7	r-f8	74		
35	rd8+	kh7	75		
36	axc7	ah5	76		
37	axe5	rxf2	77		
38	Qe4+	Bf5	78		
39	Qc4	Qh2#	79		
40	Qh2		80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14/open..... TABLE NR. 22.....

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Maribe	P	7
BLACK	Christiaan	P	

1	e4	db	41		
2	d4	Nfb	42		
3	IVc3	gb	43	Qe	
4	IVf3	Bg7	44		
5	Bc4	o-o	45		
6	Bg5	a Nd7	46		
7	o-o	hb	47		
8	Bxb6	IVxf6	48		
9	e5	xex	49		
10	IVxe5	Nd7	50		
11	IVxg6	Beg	51		
12	Qf3	eb	52		
13	Nes	IVxe5	53		
14	xex	Bre5	54		
15	Rd1	Qh4	55		
16	h3	Qck	56		
17	IVel	f5	57		
18	Qh5	Bf9	58		
19	Bf9	Bg7	59		
20	Rd9	Qe4	60		
21	Bxf8+	fxex	61		
22	Rd1	Qh4	62		
23	g3	Qe7	63		
24	g4	xg4	64		
25	ag6	rd	65		
26	g5	xg5	66		
27	Qh5	Bf5	67		
28	Qf3	Qf7	68		
29	Qxb7	Beg	69		
30	Qbnt	h8	70		
31	Qd2	Qb6	71		
32	Qd5+	Bf6	72		
33	Qcb	Bf9	73		
34	Rd7	Rfb	74		
35	Rd8+	h7	75		
36	Qxc7	Qb5	76		
37	Qxe5	Rxf2	77		
38	Qe4+	Bf5	78		
39	Qck	Qh2#	79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/14 Open TABLE NR. 23

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Ulrich Schmidt	0	7
BLACK	Thabile Malem	1	7

1	d4	Nf6	41		
2	cl4	eb	42		
3	Nc3	ds	43		
4	e3	Bb4	44		
5	Bd2	0-0	45		
6	g3	Bd6	46		
7	nf3	Nc6	47		
8	Qc2	Re7	48		
9	cs	Be7	49		
10	bl4	nd7	50		
11	Be8	Bf6	51		
12	0-0	pl6	52		
13	bs	Re7	53		
14	cl6	nf8	54		
15	al4	Ng6	55		
16	Bd3	Qes	56		
17	BxNg6	NxNg6	57		
18	Qb3	Bcb	58		
19	Qc2	cl4	59		
20	Nc8	Nd8	60		
21	dxNc8	Bxc8	61		
22	Rd1	Qg5	62		
23	Be1	Qg6	63		
24	g3	Rd8	64		
25	J Rd2	Qf6	65		
26	Rd1	Bnc3	66		
27	Re2	BxBe1	67		
28	RxBe1	Qf3	68		
29	QxQc2	QxQc2	69		
30	BxQc2	Ng4	70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: U/14 Open TABLE NR. 23

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Schmidt Ulrich	0	7
BLACK	Malem Thabile	1	7

1	d4	Nf6	41		
2	cl4	eb	42		
3	Nc3	ds	43		
4	e3	Bb4	44		
5	Bd2	0-0	45		
6	g3	Bd6	46		
7	Nf3	Nc6	47		
8	Qc3	Re7	48		
9	cs	Be7	49		
10	bl4	nd7	50		
11	Be2	Bf6	51		
12	0-0	bb	52		
13	b5	Ne7	53		
14	cl6	Nf8	54		
15	g4	Ng6	55		
16	Bd3	e5	56		
17	Bxg6	Nxg6	57		
18	Qb3	Be6	58		
19	Qc2	cl4	59		
20	Ne5	Nxe5	60		
21	dxNe5	Bxe5	61		
22	Rd1	Qg5	62		
23	Bf1	Qh6	63		
24	g3	Rd8-a	64		
25	J Rd2	Qf6	65		
26	Ra-d1	Bxc3	66		
27	Re2	BxP1	67		
28	Rxe1	Qf3	68		
29	Qxe2	Qxe2	69		
30	Rxe2	Bg4	70		
31	Resign		71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: V14 Open TABLE NR. 24

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Rohann Scholtz	1	7
BLACK	Janco	0	

1	e4	c6	41	Rg1	Rd6
2	d4	d5	42	Rd2	Kd6
3	exd5	cx d5	43	Rg3	xf5
4	Nf3	Nc6	44	gxf5	exf5
5	Be2	Bf5	45	Rd3	Re4
6	c3	eg	46	Kb3	f4
7	Bf4	Bd6	47	Kxb4	g4
8	Bxd6	Qxd6	48	Kc5	Rd5
9	O-O	Nf6	49	Rc3	f3
10	Bd3	Bg6	50	h3	Kg5
11	Re1	Bxd3	51	hxd4	Kxd4
12	Qxd3	O-O	52	Rc3	Kd5
13	Nbd2	Rac8	53	d5	Rf5
14	Ne5	Nd7	54	d6	Rf4
15	Nxd7	Qxd7	55	d7	Rf7
16	Nf3	Ne7	56	d8=Q	Rxd8
17	Ng5	Ng6	57	Rf6	f2
18	Re3	h6	58	Rg8+	Kf3
19	Nf3	Rc6	59	Rxf2+	Kxf2
20	Ne5	Nxe5	60	Kd6	Ke2
21	Rxe5	Rb6	61	c5	Kd3
22	Qe2	Qb5	62	Re8	Kc4
23	b3	Qxe2	63	c6	Rf6+
24	Rxe2	Rc8	64	Kd7	Kc5
25	Rc1	Rbc6	65	c7	Rd6+
26	Rec2	b5	66	Ke7	Rc6
27	Kf1	Rd6	67	c8=Q	Rxc8
28	Ke2	Ra3	68	Rxc8	Kb6
29	Kd2	Re8	69	Kd6	g5
30	Re1	c6	70	Rc4	Kb5
31	Kc1	Ra6	71	Kd5	g4
32	Rce2	Rc6	72	g3	Kg5
33	Kb2	Kf7	73	Kc5	Kd6
34	f4	Rec8	74	Rxg4+	Kb7
35	Rc2	g5	75	Kb5	Kc7
36	fxf5	hxd5	76	Kg6	Kb8
37	Rf1	Rf8	77	Rc4	K8
38	g4	b4	78	Rc8+	
39	Jc4	Oxc4	79		
40	bxc4	Rh4	80		

**SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED
CHESS CHAMPIONSHIP 2025**

SECTION: V14 TABLE NR. 24

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Rohann Scholtz	1	7
BLACK	Janco	0	

1	e4	c6	41	Rg1	Rd6
2	d4	d5	42	Rd2	Kd6
3	exd5	cx d5	43	Rg3	xf5
4	Nf3	Nc6	44	gxf5	exf5
5	Be2	Bf5	45	Rd3	Re4
6	c3	eg	46	Kb3	f4
7	Bf4	Bd6	47	Kxb4	g4
8	Bxd6	Qxd6	48	Kc5	Rd5
9	O-O	Nf6	49	Rc3	f3
10	Bd3	Bg6	50	h3	Kg5
11	Re1	Bxd3	51	hxd4	Kxd4
12	Qxd3	O-O	52	Rc2	Kg3
13	Nd2	Rac8	53	d5	Rf5
14	Ne5	Nd7	54	d6	Rf4
15	Nxd7	Qxd7	55	d7	Rf7
16	Nf3	Ne7	56	d8=Q	Rxd8
17	Ng5	Ng6	57	Rf6	f2
18	Re3	h6	58	Rg8+	Kf3
19	Nf3	Rc6	59	Rxf2+	Kxf2
20	Ne5	Nxe5	60	Kd6	Ke2
21	Rxe5	Rb6	61	c5	Kd3
22	Qe2	Qb5	62	Re8	Kc4
23	b3	Qxe2	63	c6	Rf6+
24	Rxe2	Rc8	64	Kd7	Kc5
25	Rc1	Rbc6	65	c7	Rd6+
26	Rc2	b5	66	Ke7	Rc6
27	Kf1	Rd6	67	c8=Q	Rxc8
28	Ke2	Ra3	68	Rxc8	Kb6
29	Kd2	Re8	69	Kd6	g5
30	Re1	c6	70	Rc4	Kb5
31	Kc1	Ra6	71	Kd5	g4
32	Rce2	Rc6	72	g3	Kg5
33	Kb2	Kf7	73	Kc5	Kd6
34	f4	Rec8	74	Rxg4+	Kb7
35	Rc2	g5	75	Kb5	Kc7
36	fxf5	hxd5	76	Kg6	Kb8
37	Rf1	Rf8	77	Rc4	K8
38	g4	b4	78	Rc8+	
39	Jc4	Oxc4	79		
40	bxc4	Rh4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 26

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jayde	1	7
BLACK	Adiel Tawonga	0	

Jaydel

1	DL	C6	41	W3Kj	C6
2	IVF3	IVF6	42	R3Kj	R1Kj
3	IVF3	IVF6	43	W3Kj	C6
4	IVF3	IVF6	44	W3Kj	C6
5	C3	B3G	45	W3Kj	C6
6	B3G	C6	46	W3Kj	C6
7	B3G	C6	47	W3Kj	C6
8	IVF3	IVF6	48	W3Kj	C6
9	C6	C6	49	W3Kj	C6
10	C6	C6	50	W3Kj	C6
11	C6	C6	51	W3Kj	C6
12	C6	C6	52	W3Kj	C6
13	C6	C6	53	W3Kj	C6
14	C6	C6	54	W3Kj	C6
15	C6	C6	55	W3Kj	C6
16	C6	C6	56	W3Kj	C6
17	C6	C6	57	W3Kj	C6
18	C6	C6	58	W3Kj	C6
19	C6	C6	59	W3Kj	C6
20	C6	C6	60	W3Kj	C6
21	C6	C6	61	W3Kj	C6
22	C6	C6	62	W3Kj	C6
23	C6	C6	63	W3Kj	C6
24	C6	C6	64	W3Kj	C6
25	C6	C6	65	W3Kj	C6
26	C6	C6	66	W3Kj	C6
27	C6	C6	67	W3Kj	C6
28	C6	C6	68	W3Kj	C6
29	C6	C6	69	W3Kj	C6
30	C6	C6	70	W3Kj	C6
31	C6	C6	71	W3Kj	C6
32	C6	C6	72	W3Kj	C6
33	C6	C6	73	W3Kj	C6
34	C6	C6	74	W3Kj	C6
35	C6	C6	75	W3Kj	C6
36	C6	C6	76	W3Kj	C6
37	C6	C6	77	W3Kj	C6
38	C6	C6	78	W3Kj	C6
39	C6	C6	79	W3Kj	C6
40	C6	C6	80	W3Kj	C6

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14C, PA1 TABLE NR.

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jayde	1	
BLACK	Adiel	0	

1	W3Kj	C6	41		
2	W3Kj	C6	42		
3	W3Kj	C6	43		
4	W3Kj	C6	44		
5	W3Kj	C6	45		
6	W3Kj	C6	46		
7	W3Kj	C6	47		
8	W3Kj	C6	48		
9	W3Kj	C6	49		
10	W3Kj	C6	50		
11	W3Kj	C6	51		
12	W3Kj	C6	52		
13	W3Kj	C6	53		
14	W3Kj	C6	54		
15	W3Kj	C6	55		
16	W3Kj	C6	56		
17	W3Kj	C6	57		
18	W3Kj	C6	58		
19	W3Kj	C6	59		
20	W3Kj	C6	60		
21	W3Kj	C6	61		
22	W3Kj	C6	62		
23	W3Kj	C6	63		
24	W3Kj	C6	64		
25	W3Kj	C6	65		
26	W3Kj	C6	66		
27	W3Kj	C6	67		
28	W3Kj	C6	68		
29	W3Kj	C6	69		
30	W3Kj	C6	70		
31	W3Kj	C6	71		
32	W3Kj	C6	72		
33	W3Kj	C6	73		
34	W3Kj	C6	74		
35	W3Kj	C6	75		
36	W3Kj	C6	76		
37	W3Kj	C6	77		
38	W3Kj	C6	78		
39	W3Kj	C6	79		
40	W3Kj	C6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 Open TABLE NR: 26

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Jayde Arries	1	7
BLACK	Adiel L	0	

~~Jayde~~ Jayde

1	d4	e6	41	Qxe8	Nf4
2	Nf3	Nf6	42	Qe7	Kg8
3	Bf4	d5	43	Qxf6	Nxf2+
4	c3	Bb4+	44	Bg4	Qd8+
5	c3	Bf6	45	Nf4	Qd7
6	Bg3	cs6	46	Kf6	Kf7
7	Bd3	NC6	47	Qxb6	Bh4+
8	Nd2	dsx	48	Kg	Nxh5
9	cxd5	Qc7	49	Qc3+	Kg6
10	Qe2	Nb4	50	Qc2	Kg7
11	Bb5+	Bd7	51	Qg2+	Kf6
12	Bxd7	Qxd7	52	Qf2	Bf4
13	Q-Q	Bxg3	53	Qb2	Kg5
14	f3x	Ng4	54	Qe5	Kh4
15	Ng5	Nf6	55	Qxe6	Bg4+
16	e4	cxe4	56	Mg2+	Kh1
17	Nxe4	Qxe4	57	Qxh1	Mg5
18	Kh1	Nxe4	58	Qe4+	Mg4
19	Nxe4	Q-G	59	Qe4	Kg5
20	Qg4	Nds	60	Qe7+	Kg6
21	Nf6	Qxf6	61	Qe6+	Kg5
22	Bxf6	Nxf6	62	Qg8+	Kh4
23	Qb4	bb	63	Kh3	Qd7
24	Kg1	Khg	64	Kh4	Qh4
25	Bd1	Kg8	65	Ng3+	Kg2
26	g	Bb8	66	Nc2	Kf3
27	g5	Nds	67	Ngs	Kel
28	Qd4	Bbcs	68	Bxe4	Kd2
29	h4	Bc2	69	Bg4	Bg3
30	h5	hb	70	Nds	Qe7
31	gxh6	gxh6	71	Qe7+	Ngs
32	Md3	fb	72	hb	Bg4
33	Bg3	Kf7	73	Qe4	Kh3
34	Qg3+	Bxb2	74	Qh1+	Kg3
35	Qab	Meg	75	Qxh6	Bg3+
36	Gxg7	Me7	76	Kc2	Ba2+
37	Qb6	Qxb6	77	Kb	Bg4
38	Qb7	Be7	78	Kg5	Kf2
39	Qc8	Be8	79	Qc5	Kg3
40	Bg7	Kxg7	80	KH4	

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 O TABLE NR: 26

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Arries Jayde	1	7
BLACK	Adiel L	0	

1	Qf8+	Kes	41	Kd6	
2	Qe8+	Kd6	42		
3	Qg4	KG7	43		
4	as=Q	Kb6	44		
5	Qb4+	Itc9	45		
6	Ba6	Kd7	46		
7	Qb7	Kd8	47		
8	Mg6		48		
9			49		
10			50		
11			51		
12			52		
13			53		
14			54		
15			55		
16			56		
17			57		
18			58		
19			59		
20			60		
21			61		
22			62		
23			63		
24			64		
25			65		
26			66		
27			67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open TABLE NR. 27

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Panashe George	0	7
BLACK	Edrich Labuschage	1	

1	e4	e5	41	na-t	Kf6
2	Nf3	Nc6	42	Kg4	g5
3	Bc4	Bc5	43	U Kh3	g2
4	d3	h6	44	Kf4	g1="p"
5	c3	Nf6	45	Kf5	b5
6	Nxe5	Nxe5	46	Kc4	h5
7	d5	Nxc4	47	Kxh5	Qd4
8	Qxc5	Qe7	48	Qg4	Qd5
9	Qe2	Qe4	49	Qd4	Qe5
10	Qxe4	Nxe4	50	Qd6	Qh4
11	b3	Nes	51	Qd7	Qh4
12	O-O	Nf6	52		
13	Re1	d6	53		
14	f4	O-O	54		
15	Re5	Re3	55		
16	Cxh6	Cxh6	56		
17	Bf4	Nd4	57		
18	B7	Nxe5	58		
19	Nd2	B5	59		
20	Nd4	Nd3	60		
21	Nxc6	Rxe4	61		
22	Nxe4	Nxe4	62		
23	Nx5	Nd3	63		
24	Bc7	Nc1	64		
25	Ne7	Kh7	65		
26	Nd5	Nxd5	66		
27	Kf1	Nc1	67		
28	Re1	Kd4	68		
29	Kd1	Nc5	69		
30	C4	Rc8	70		
31	Bd6	Ne4	71		
32	Bc7	Nf6	72		
33	Bd5	Nxd5	73		
34	Cxd5	Rc5	74		
35	Rd2	Rxd5	75		
36	Ke1	Rxd5	76		
37	Kxb6	Kd4	77		
38	Ke3	Kd5	78		
39	h3	Kd5	79		
40	Kf3	g4	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 TABLE NR. 27

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Panashe George	0	7
BLACK	Edrich Labuschage	1	

1	e4	e5	41	Kf3	g4
2	Rf3	Rc6	42	h4	Kf6
3	Lc4	Lc5	43	Kg4	g3
4	d3	h6	44	Kh3	g2
5	c3	Rf6	45	Kg4	g1
6	Rxpe5	Rxf5	46	Kh3	g5
7	Qd4	Rxc4	47	Kg4	h5
8	Qxc5	Qe7	48	Qd4	h5
9	Qe2	Qe4	49	Qd4	h5
10	Qxe4	Rxe4	50	Qd4	h5
11	b3	Rf5	51	Qd4	h5
12	O-O	Rf6	52	Qd4	h5
13	Re1	d6	53	Qd4	h5
14	f4	O-O	54	Qd4	h5
15	Rxe5	Re3	55	Qd4	h5
16	Rxd6	Rxd6	56	Qd4	h5
17	Lf4	Rg5	57	Qd4	h5
18	h3	Rf5	58	Qd4	h5
19	h2	Rf5	59	Qd4	h5
20	Rd4	Rf3	60	Qd4	h5
21	Rd4	Rf3	61	Qd4	h5
22	Rd4	Rf3	62	Qd4	h5
23	Rd4	Rf3	63	Qd4	h5
24	Rd4	Rf3	64	Qd4	h5
25	Lf4	Rf3	65	Qd4	h5
26	Rd4	Rf3	66	Qd4	h5
27	Rd4	Rf3	67	Qd4	h5
28	Rd4	Rf3	68	Qd4	h5
29	Rd4	Rf3	69	Qd4	h5
30	Rd4	Rf3	70	Qd4	h5
31	Lf4	Rf3	71	Qd4	h5
32	Ld5	Rf3	72	Qd4	h5
33	Lc7	Rf3	73	Qd4	h5
34	Lc5	Rf3	74	Qd4	h5
35	Rd4	Rf3	75	Qd4	h5
36	Ld2	Rf3	76	Qd4	h5
37	Kd1	Rf3	77	Qd4	h5
38	Kd2	Rf3	78	Qd4	h5
39	Kd3	Rf3	79	Qd4	h5
40	Kd3	Rf3	80	Qd4	h5

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION:..... TABLE NR. 28

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE		0	
BLACK	WARDNA	1	

1	d4	d5	41		
2	Bf4	Nf6	42		
3	Nf3	Nc6	43		
4	e3	Bg4	44		
5	Nd2	e6	45		
6	c3	Bd6	46		
7	Bg3	Bg3x	47		
8	hxg3	Nxg3	48		
9	Nxg3	Be2	49		
10	Oxd2	h7	50		
11	Rd3	Bd6	51		
12	Rh1	Bxf3	52		
13	g4	O-O	53		
14	gxh5	Bxh5	54		
15	Bxh5	hxg8	55		
16	Qd1	Ne8	56		
17	Ba5	g6	57		
18	h5	g7	58		
19	e5	Qd7	59		
20	f4	b6	60		
21	fxg5	gxf5	61		
22	Be5	Qh1	62		
23	Kb3	g4	63		
24	h4	Qe8	64		
25	Kb6		65		
26			66		
27	gander	W.M	67		
28			68		
29			69		
30			70		
31			71		
32			72		
33			73		
34			74		
35			75		
36			76		
37			77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: U14 open..... TABLE NR. 28

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	ZANDER DE JAGER	0	
BLACK	MAPONYA WARDNA	1	7

1	d4	d5	41		
2	Bf4	Nf6	42		
3	Nf3	Nc6	43		
4	f3	Bg4	44		
5	Nd2	e6	45		
6	c3	Bd6	46		
7	Bg3	Bg3x	47		
8	h2-g3	Ne4	48		
9	Bf2	Nd2x	49		
10	Gd2x	h7	50		
11	O-O-O	u5	51		
12	Bd3	Bd6	52		
13	Rh4	h5	53		
14	Rd1h1	Bf3x	54		
15	f3x	g6	55		
16	g4	O-O-O	56		
17	h5x	Rh5x	57		
18	Rh5x	h5x	58		
19	Rh5x	Rg5	59		
20	e4	Rg1+	60		
21	Kc2	Ne7	61		
22	Bc5	h5	62		
23	Rh8+	Kc7	63		
24	e5	Qd7	64		
25	c4	b6	65		
26	d5x	Qd5x	66		
27	Be2	Qa2x	67		
28	Af4	Qb1+	68		
29	Kb3	q4	69		
30	Kc4x	Qa2	70		
31	Kb4	Qb2x+	71		
32	Kc4	Qe2x+	72		
33	Kc3	Nd9+	73		
34	Kp3	Rb1+	74		
35	Ka3	Qb2+	75		
36	Ka4	Qb2x#	76		
37	zander	W.M	77		
38			78		
39			79		
40			80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 114 Open TABLE NR. 29

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Blake	0	7
BLACK	Cayden	1	

1	d4	d5	41	Kc3	C3
2	e3	c5	42	Ke3	C3
3	C3	Nf6	43	Kf4	Qxh4
4	h4	e6	44	Kf8	Kf3
5	f4	h6	45	Qxh4	Pf5
6	Nf3	O-O	46	Qd4	Qd1
7	O-O	Qd4	47	Kh4	nhb
8	Bc2	b5	48		
9	Nd5	Qb6	49	BB	
10	h4	Nc6	50		
11	h2	Nxe5	51		
12	xe3	Ng4	52		
13	Qxh4	h6	53		
14	h4	Bxh4	54		
15	Qxh4	h6	55		
16	h4	h6	56		
17	b4	Qg3	57		
18	a5	xa4	58		
19	r+6	xc3	59		
20	xc3	cd7	60		
21	fxh6	Qb7	61		
22	bh7	h6	62		
23	bed1	rf1	63		
24	ad1	bxcd	64		
25	rf6	ch6	65		
26	rf1	h6	66		
27	h3	cb1	67		
28	xb1	xb1	68		
29	kh2	Qe1	69		
30	Qxe1	rxel	70		
31	h4	re2	71		
32	uh	ra2	72		
33	Kg1	rxu4	73		
34	Kf5	kg7	74		
35	ra1	q6	75		
36	xc3	xc3	76		
37	ra2	ra2	77		
38	rxg5	Qd3	78		
39	Q3	e3	79		
40	Kf4	ic+6	80		

SOUTH AFRICAN JUNIOR CLOSED CHESS CHAMPIONSHIP 2025

SECTION: 114 Open TABLE NR. 29

COLOUR	NAME	RESULT	ROUND
WHITE	Blake	0	7
BLACK	Cayden Devereaux	1	

1	d4	d5	41	Kxg5	Kc3
2	e3	c5	42	ah	eb
3	C3	Nf6	43	fxc6	Kf4
4	Bd3	e6	44	Kf6	Kf3
5	f4	Bd6	45	a3	Ke3
6	Nf3	O-O	46	a2	Kf4
7	O-O	c4	47	al=Q	Kf3
8	Bc2	b5	48	Qxc3	KE4
9	Nd5	Qb6	49	Qxd4	Kf3
10	Bd2	Nc6	50	Kg4	Qd1
11	Be1	Nxe5	51	Rh4	Rh4
12	fxc5	Ng4	52		
13	Qxg4	Be7	53	BB	
14	Bh4	Bxh4	54		
15	Qxh4	h6	55		
16	f4	Bb7	56		
17	Nd2	b4	57		
18	Qg3	a5	58		
19	exd5	Bxd5	59		
20	Rf6	Qxc3	60		
21	Qxc3	Rg7	61		
22	Rxh6	Qb2	62		
23	Bh7	Kh8	63		
24	Be4	gxh6	64		
25	Rf1	Qxd2	65		
26	Qxd5	exd5	66		
27	Bf6	Rb7	67		
28	Rf1	fRb8	68		
29	h3	Rb1	69		
30	Rxb1	Rxb1	70		
31	Kh2	Qcl	71		
32	Qcl	Rxe1	72		
33	h4	Re2	73		
34	a4	Ra2	74		
35	Kg3	Rxg4	75		
36	Kf4	Kg7	76		
37	Ra2	g5	77		
38	hxg5	hxg5	78		
39	Kg6	Kgh	79		
40	Rg2	Kf4	80		